

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 65/2020/HSST
Ngày: 19/6 /2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NHÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chí

Bà Đào Thị Doan

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên Tòa bà:
Trịnh Thị Oanh- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 67/QĐXXST-HS – ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn D**, sinh năm 1994; tại xã M Đ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nơi ĐKKHT và chỗ ở: Thôn T P, xã M Đ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được; con bà: Hoàng Thị L; vợ: Nông Như H; con: có 01 con sinh 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có thông tin, tài liệu gì trong hồ sơ; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 có mặt tại phiên Tòa.

2. **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1974; tại xã P1 L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; ĐKKHT và chỗ ở: Khối XY, xã P1 L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đoàn T; con bà: Ngô Thị S; chồng: Lê Ngọc H1; con: có 05 con (lớn sinh 1991, nhỏ sinh 2016); tiền án, tiền sự: có 01 tiền án, tiền sự: không; tiền án: Bản án số 183/2018/HSST- ngày 29/11/2018, của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” (bị cáo chưa hành hình phạt tù), bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; về nhân thân: Bản án số 122/HSST- ngày 29/12/1997 của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội “cố ý gây thương tích”; bản án số 81/2007/HSST- ngày 23/8/2007, của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 có mặt tại phiên Tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 28/4/2020, tại Thôn Đ, xã P2 M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy - Công an, huyện Sóc Sơn TP Hà Nội tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Văn D. Quá trình kiểm tra phát hiện dưới chân chỗ D đang đứng có 01 gói giấy bên trong có tinh thể màu trắng, D khai nhận là ma túy “đá” của D đang đợi khách đến mua. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 xe máy, 01 điện thoại di động. D khai nhận nguồn gốc ma túy bị tạm giữ mua của Nguyễn Thị Th ở Khối XY, xã P1 L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội với giá 300.000đ. Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành dẫn giải D đi đến chỉ người, địa điểm mua ma túy; xác định người bán ma túy cho D là Nguyễn Thị Th trú tại Khối XY, xã P1 L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Th, tạm giữ trong phòng ngủ 01 điện thoại di động và 300.000đồng. Ngoài ra còn phát hiện qua ô cửa sổ của phòng bếp tầng 1 trên mái chuồng gà thuộc đất nhà bà tỷ có 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 hộp giấy bên trong có chứa co óng thủy tinh, ống hút nhựa có gắn vào nắp nhựa, Công an huyện Sóc Sơn tiến hành tạm giữ, niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 09h ngày 28/4/2020, Nguyễn Văn B sử dụng số thuê bao 0985156321 gọi đến số thuê bao 0338897371 của Hoàng Văn D đặt vấn đề mua 300.000đồng ma túy “đá” và trả công cho D 100.000đồng, D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe máy đến nhà Nguyễn Thị Th ở Khối XY, xã P1 L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để mua ma túy. Tại nhà Th, D đưa cho Th 300.000đồng và Th đưa lại cho D 01 gói giấy bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Nhận được ma túy D chia thành hai phần, một phần để vào gói giấy để sử dụng, còn một phần cho vào túi nilon để bán cho B. Sau đó D gọi B đến điểm hẹn giao nhận ma túy ở hẻm chui thuộc Thôn Đ, xã P2 M, huyện Sóc Sơn. Một lúc sau B đi cùng đồ Văn Th1 đến. B đưa cho D 400.000đồng và nhận 01 gói ma túy “đá”. Sau đó D đi về và sử dụng hết phần ma túy gói trong gói giấy. Đến khoảng hơn 10h cùng ngày, B tiếp tục gọi cho D đặt vấn đề mua 300.000đồng ma túy “đá” D đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy như lần trước. D lại điều khiển xe máy đến nhà Th, D đưa cho Th 300.000đồng Th nhận tiền và đưa lại cho D 01 gói giấy bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy D đi về và đến điểm hẹn, khi đang đợi B đến thì bị cơ quan Công an kiểm tra và tạm giữ như nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 3390 ngày 06/5/2020 Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP Hà Nội, kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy (trong phong bì ký hiệu A) tạm giữ của Bình có khối lượng: 0,218 gam là ma túy loại Methamphetamine;

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (trong phong bì ký hiệu B) có khối lượng: 2,222 gam ma túy loại Methamphetamine;

Cáo trạng số 92/CT- VKS ngày 28 tháng 5 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đối với Hoàng Văn D về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo nhận tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và kết luận: Bị cáo Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo D phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của từng bị cáo, đánh giá nhân thân của từng bị cáo, xem xét thái độ khai báo của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với Th thêm điểm q khoản 2 Điều 251, Điều 56), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình. Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết 326/2016 – ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Th** 08 năm đến 09 năm tù về tội “ mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 183/2018/HSST- ngày 29/11/2018 của TAND huyện Sóc Sơn xử bị cáo 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án tù: 15 năm đến 16 năm tù.

Xử phạt: **Hoàng Văn D** 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì; 01 hộp giấy bên trong có chứa coóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa. Tịch thu sung quỹ 03 điện thoại di động; số tiền: 300.000đồng. Truy thu đối với Th 300.000đồng sung công quỹ

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Sáng ngày 28/4/2020, tại Khối 13, xã P1 L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Nguyễn Thị Th đã có hành vi bán trái phép 0,218 gam Methamphetamine cho Hoàng Văn D với giá 600.000đồng. Sau đó hai lần D đem số ma túy bán cho Nguyễn Văn B tại hầm chui thuộc Thôn Đ xã P1 L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội để

thu lợi 100.000đồng tiền công và 01 gói ma túy để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Thị Th 2,222 gam Methamphetamine để Th sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo Th có 01 tiền án chưa được xóa: Bản án số 183/2018/ HSST- ngày 29/11/2018 của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “mua trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chưa chấp hành xong bản án). Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tại phạm.

Hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ phù hợp pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác và các căn bệnh truyền nhiễm trong xã hội mà Đảng và nhà nước đang ra sức dẹp bỏ, do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố xét xử theo pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào tính chất của vụ án mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên khi lập hình Hội đồng xét xử cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo, thái độ khai báo của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Bộ luật Hình sự quy định khi lập hình đối với từng bị cáo, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đó là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, khi lập hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tiền án, tiền sự: Bị cáo có D không có tiền án tiền sự: Bị cáo Th có 01 tiền án: Bản án số 183/2018/HSST- ngày 29/11/2018, của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” (bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù), bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tình là dấu hiệu định khung hình phạt nên không là tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội trước xử trước, phạm tội sau xử sau bản án đã có hiệu lực pháp luật, lần này xét xử tòa án tổng hợp bản án theo 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; về nhân thân: Bản án số 122/HSST- ngày 29/12/1997 của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội “cố ý gây thương tích”; bản án số 81/2007/HSST- ngày 23/8/2007, của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án đã được xóa. Xét thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đối với mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt hành chính phạt tiền đối với B là phù hợp.

Đối với Th1 đi cùng B để B mua ma túy của D Th1 không biết việc mua bán ma túy giữa D và B, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với Th1 là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Th do Th không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy D sử dụng để đi bán ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của anh Nguyễn Hữu L, việc D sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội anh Lâm không biết nên Cơ quan CSĐT- công an huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ra quyết định trả lại xe máy cho anh L là phù hợp.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ Luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với ng- ời phạm tội; căn cứ vào tài liệu điều tra có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng đối với bị cáo .

Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Sóc Sơn chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn: 03 phong bì bên trong có chất ma túy; 01 hộp giấy bên trong chứa coóng thủy tinh, 03 điện thoại di động. Xét 03 điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung quỹ. Số tang vật trên giá trị sử dụng không còn tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu của bị cáo Th quá trình điều tra xác định số tiền trên do bị cáo bán ma túy mà có tịch thu sung ngân sách. Đối với 300.000đồng bị cáo Th bán ma túy cho D lần trước bị cáo đã chi tiêu hết truy thu sung ngân sách.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th và Hoàng Văn D phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều, 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Th**: 08 (tám) năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 183/2018/HSST- ngày 29/11/2018 của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử bị cáo: 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả hai bản án là: 15 (mười lăm) năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 28/4/2020. Trừ thời gian tạm giữ của bản án số 183/2018/HSST- ngày 29/11/2018 của TAND huyện Sóc Sơn. TP Hà Nội. Từ ngày 28/6/2018 đến ngày 04/7/2018.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Văn D**: 07 (bảy) năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 28/4/2020.

Căn cứ: Điều 106, 135 Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình. Điểm a khoản 1 Điều 23, NQ: 326/2016/ NQ – UBTWQH 14- ngày 30/12 / 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Th, Hoàng Văn D và giám định viên; 01 hộp giấy bên trong chứa 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa có gắn vào nắp nhựa. Tịch thu sung ngân sách 03 điện thoại di động, số tiền: 3.00.000đồng (ba ttăm nghìn đồng) số tiền đang tạm giữ tại tài khoản Cơ quan THA dân sự huyện Sóc Sơn (theo quyết định số: 21/QĐ/CQCSĐT ngày 02 tháng 6

năm 2020). Toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (tình trạng như biên bản bàn giao). Truy thu Nguyễn Thị Th 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà n- ốc.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA -PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phi